

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 24/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Mun

2/ Bà Trương Ngọc Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền và bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T, sinh ngày 28/02/2001 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, thành phố C; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Phan Ngọc Q, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1972; anh ruột có 01 người, sinh năm 1991; từ năm 2016 đến năm 2018, chung sống như vợ chồng với Lý Thị Bé N, sinh năm 2000, có 01 con chung sinh năm 2017; từ năm 2020, chung sống như vợ chồng với Trương Thị Thùy T, sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2018, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 07/12/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2022 cho đến nay; *Có mặt.*

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Minh T – Công ty Luật TNHH MTV T, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phan Ngọc Q, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp Thới Hòa B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; *Vắng mặt.*

2/ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; *Vắng mặt.*

3/ Bà Trương Thị Thùy T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 24/02/2022, Phan Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 65H1 - 403.87 mang theo ma túy đến trước hẻm 107, khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để bán cho người tên Th (không rõ nhân thân) như đã hẹn trước, nhưng chưa gặp Th thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ phát hiện, khám xét và thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 (một) gói nilon không màu hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn không màu trên tấm cao su dày đóng cùi cặp lề lộ hẻm 107, khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh có chiều dài 18,5cm;

- 01 (một) bốp da màu đen;

- 01 (một) xe mô tô biển số 65H1 - 403.87 màu trắng đen, hiệu Honda, loại Blade;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52S màu xanh;

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.

Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét chỗ ở của Phan Ngọc T tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố C. Kết quả thu giữ:

- 01 (một) gói nilon nẹp miệng bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu trên nệm giường phòng ngủ của T;

- 01 (một) chai nhựa có nắp đỏ, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn, gắn 01 đoạn ống hút nhựa và gắn 01 nỏ thủy tinh, dưới nỏ trong bình có gắn một đoạn ống hút nhựa sọc trắng tím;

- 01 (một) hộp hình chữ nhật màu trắng trên nắp có ghi chữ Samsung Galaxy Note 5 đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình gas mini màu đen;

- 02 (hai) cân điện tử có nắp màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây kèm bằng kim loại;

- 01 (một) đoạn gỗ màu xám có một đầu gắn thanh kim loại được để trong túi nhựa màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 (một) quẹt gas bằng kim loại màu vàng đồng;
- 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 18,5cm;
- 01 (một) cây dao tự chế có lưỡi dài 35cm;
- 01 (một) vỏ nhựa màu đen dài 35cm;
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng;
- 01 (một) ống hút nhựa có một đầu cắt nhọn;
- 01 (một) đoạn nhựa màu trắng dài 24cm.

Theo Kết luận giám định số 103/KL-PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1904 gam;
- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 45,4902 gam;

Tổng khối lượng: 45,6806 gam Methamphetamine.

Phan Ngọc T khai nhận đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng đầu tháng 11 năm 2021. Để có ma túy bán lại, T dùng điện thoại liên lạc để mua ma túy của người tên Q (không rõ nhân thân) được 02 lần, mỗi lần mua số tiền 1.500.000 đồng, nhận ma túy và trả tiền tại cầu Cái Sắn thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tương tự, T cũng dùng điện thoại liên lạc để mua ma túy của người tên H (không rõ nhân thân) được 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 02 năm 2022 mua số tiền 1.500.000 đồng, giao ma túy tại cầu Ô Môn, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; lần thứ hai là ngày 22/02/2022 mua số tiền 1.500.000 đồng ma túy (tiền này do T, H và N hùn lại) nhưng được H giao cho gói ma túy có giá đến 16.000.000 đồng, cũng giao tại địa điểm như lần thứ nhất, H kêu T cất giữ để bán, khi nào bán hết thì trả tiền cho H nên T đã cất số ma túy trên đến ngày 23/02/2022, T trích ra 03 phần ma túy tương ứng với số tiền là 1.500.000 đồng để đưa cho H, N mỗi người một phần như đã thỏa thuận trước. Đối với phần ma túy của mình thì T tiếp tục trích ra 01 phần để bán lại cho Th 600.000 đồng, giao tại hẻm 107 khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Đến ngày 24/02/2022, T tiếp tục trích từ số ma túy đó ra để bán cho Th 500.000 đồng ma túy nữa, địa điểm giao như lần đầu nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện, khám xét và thu giữ số ma túy định bán. Số ma túy còn lại, T cất giấu tại chỗ ở và đã bị khám xét thu giữ hết. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, T thu lợi được khoảng 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, trước đó Phan Ngọc T còn bán ma túy cho nhiều người mua nhưng không rõ nhân thân của họ, cụ thể gồm: bán cho V tại Rạch Điều 02 lần, mỗi lần 150.000 đồng; cùng bán tại Thới Hòa tổng cộng 07 lần (gồm H 02 lần,

mỗi lần 200.000 đồng; N 03 lần, mỗi lần là 150.000 đồng; H 02 lần, mỗi lần 150.000 đồng); bán cho M ở Ba Rích 01 lần 400.000 đồng. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên và không rõ nhân thân của họ.

Kết quả điều tra xác định được: Nguyễn Minh K đã mua ma túy của T khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, giao ma túy và nhận tiền tại khu vực gần nhà T; Nguyễn Trọng N đã mua ma túy của T rất nhiều lần, mỗi lần mua từ 500.000 đồng đến 1.200.000 đồng, lần gần nhất cách ngày T bị bắt khoảng 05 ngày, mua 500.000 đồng ma túy đá, địa điểm giao ma túy và nhận tiền không cố định.

Đối với người tên H, kết quả xác minh tên thật là Tô Ngọc S, S khai nhận có biết T thông qua Q nhưng chưa gặp mặt và từ trước đến nay không có bán ma túy cho T, T cũng chưa từng nhìn thấy mặt H. Nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Hiện Tô Ngọc S (H) đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ điều tra, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ tên Q ở An Giang thì không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Th, H, N, V, H, M đã nhiều lần mua ma túy của Phan Ngọc T, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 65H1 - 403.87 thuộc sở hữu của ông Phan Ngọc Q, do không có liên quan đến việc Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã trao trả cho ông Q.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSCT-P1 ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố: bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phan Ngọc T mức án từ 16 năm đến 17 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đồng thời, về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy ma túy, các vật dụng liên quan đến ma túy; tịch thu sung công điện thoại Samsung A52S màu xanh kèm sim số; trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho bị cáo. Riêng xe mô tô biển số 65H1 - 403.87 màu trắng đen, hiệu Honda, loại Blade qua làm việc với chủ sở hữu xác định chỉ cho bị cáo mượn, ông Q

không biết việc bị cáo sử dụng vào việc vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra đã trả xe nên đề nghị ghi nhận.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo (Luật sư Nguyễn Minh T): Thống nhất tội danh truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên; Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là nặng nên đề nghị xem xét thêm về ý thức việc thành khẩn ăn năn, cũng như nhận thức pháp luật hạn chế và hoàn cảnh gia đình để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung vì hoàn cảnh gia đình khó khăn (trong lời nói sau cùng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Phan Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Từ tháng 11/2021, Phan Ngọc T bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 24/02/2022, T mang theo ma túy để bán cho người tên Th (không rõ nhân thân) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ phát hiện. Quá trình khám xét đã thu giữ được ma túy mà T đang cất giữ nhằm mục đích bán để kiếm lời (thu lợi bất chính) và có ma túy sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 103/KL-PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1904 gam;

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 45,4902 gam.

Tổng cộng là: 45,6806 gam.

Mặc dù, bị cáo cho rằng chỉ thỏa thuận mua một phần nhỏ so với khối lượng thu giữ để bán, số lượng còn lại người bán kêu cứ giữ đó. Tuy nhiên, giao dịch giữa bị cáo và người bán đều nhằm mục đích mua để bán lại cho người khác (con nghiện) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội này, tương ứng với tổng khối lượng thu giữ được (45,6806 gam loại Methamphetamine).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “... *Methamphetamine... có khối*

lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, là nguyên nhân tiềm tàng gây ra nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị xử phạt nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm được hưởng lợi ích vật chất, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường chế tài của pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần mua ma túy từ người tên Q và người tên H (đều không rõ nhân thân); đồng thời đã làm rõ được bị cáo nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Minh K và Nguyễn Trọng N nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *“phạm tội 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, việc bị cáo đã từng bị kết án khi chưa đủ 18 tuổi, dù không xác định là án tích, nhưng bị cáo cũng bị xét xử về tội phạm ma túy tức là được cải tạo, giáo dục nhiều nhưng không lấy đó làm bài học cải sửa bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để bị cáo ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này.

Vì vậy, đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Và đề nghị của Luật sư bào chữa cũng được Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết áp dụng hình phạt tiền 10.000.000 đồng là hình phạt bổ sung. Việc bị cáo cho rằng cha mẹ bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không là căn cứ để miễn hình phạt bổ sung nên đề nghị này của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo có những lời khai khác nhau về tiền thu lợi trong suốt quá trình mua bán ma túy; lúc thì 5.000.000 đồng, khi lại 11.000.000 đồng và có cả 250.000 đồng/01 ngày và ma túy sử dụng. Tuy nhiên, không có chứng cứ về từng số tiền cụ thể, trong khi việc thu lợi bất chính từ mua bán trái phép chất ma túy là có thật (khi việc mua bán diễn ra trong một khoảng thời gian khá dài) nên cần thiết tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước khoản thu lợi bất chính, nhưng có xem xét buộc bị cáo nộp lại số tiền thấp nhất theo sự tự thừa nhận là 5.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ma túy thu giữ có khối lượng là 0,1904 gam và 45,4902 gam (còn lại sau giám định là 0,1155 gam và 45,1176 gam) trong 02 gói niêm phong số 103G1/KL-PC09 và 103G2/KL-PC09 ngày 03/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các dụng cụ liên quan đến ma túy và các vật dụng không có/không còn giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, gồm: 02 (hai) đoạn ống thủy tinh chưa qua sử dụng có chiều dài 18,5cm; 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) cây dao tự chế có lưỡi dài 35cm cán cầm quấn băng keo màu đen; 01 (một) vỏ nhựa màu đen dài khoảng 35cm dùng để quấn vỏ dao tự chế; 01 (một) đoạn nhựa màu trắng dài 24cm đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa có một đầu cắt nhọn 01 đầu hờ màu sọc đỏ trắng qua sử dụng; 01 (một) hột quẹt ga bằng kim loại màu vàng đồng; 01 (một) cây kèm bằng kim loại và một đoạn gỗ màu xám có một đầu gắn thanh kim loại được để trong túi nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử có nắp màu đen trên nắp có ghi chữ SCALE-JSR-300 đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử có nắp màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) bình ga mini màu đen có ghi chữ Bluesky; 01 (một) hộp hình chữ nhật màu trắng trên nắp có ghi chữ Samsung Galaxy Note5 đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ trên nắp có khoét hai lỗ tròn có gắn một đoạn ống hút nhựa trắng sọc vàng và có gắn thêm 01 nỏ thủy tinh dưới nỏ có gắn thêm một đoạn ống hút nhựa sọc trắng tím đã qua sử dụng.

Về số tiền 1.000.000 đồng (thu giữ khi khám xét bị cáo). Mặc dù, bị cáo và Trương Thị Thùy T có lời khai thống nhất về việc “tiền T đưa để đi đóng hội” nhưng không có căn cứ xác định đây là tiền tham gia chơi (góp) hội; trong khi, thực tế bị cáo liên tục mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ trong người khi bị cáo đi giao ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52S màu xanh có số Imei1: 350346450496065; Imei2: 350895260466061. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thành T (anh rể bị cáo) xác định: ông đứng tên dùm trên Hợp đồng, nhưng thực ra là do vợ chồng (chung sống như vợ chồng) T – T trả góp. Tại phiên tòa, bị cáo khai: điện thoại là do T mua, còn T cho rằng là chị cho bị cáo mượn 10 ngày; nhưng thực tế bị cáo đã sử dụng điện thoại này (kèm sim số) để liên lạc mua bán ma túy trong một thời gian dài. Nên lời khai của bị cáo và T về vấn đề này không thể hiện sự khách quan để xác định sự thật. Do đó, công cụ/phương tiện dùng vào việc phạm tội thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với sim số điện thoại di động (01 sim số Mobifone seri 8401210850547761 và 01 sim số Mobifone seri 8401201192030419), thấy rằng: số thuê bao di động thuộc quyền quản lý của nhà mạng hoặc được chuyển giao cho từng chủ thuê bao theo trình tự quy định; còn “SIM là bộ xác định thuê bao được dùng trong thiết bị đầu cuối thuê bao di động để chứa thông tin về số thuê bao di động, dịch vụ của thuê bao và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động”; theo đó có quy định về thời hạn hoạt động liên tục tương ứng. Do đó, cho đến thời điểm xét xử vụ án, SIM đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 65H1 – 403.87 do ông Phan Ngọc Q đứng tên chủ sở hữu. Tại phiên tòa, bị cáo khai được cha (ông Phan Ngọc Q mua cho); nhưng xe là tài sản phải đăng ký sở hữu và việc tặng cho (nếu có) cũng phải đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thực tế, ông Q không xác định việc tặng cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên ghi nhận.

[7] Đối với người tên H, kết quả xác minh tên thật là Tô Ngọc S, S khai nhận có biết bị cáo thông qua Q nhưng chưa gặp mặt và từ trước đến nay không có bán ma túy cho bị cáo, bị cáo cũng chưa từng nhìn thấy mặt H nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên Q ở An Giang thì không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Th, H, N, V, H, M đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không làm việc được sẽ tiếp tục xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Phan Ngọc T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2022.

Buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ Ma túy có khối lượng 0,1904 gam và 45,4902 gam, tổng cộng là 45,6806 gam (còn lại sau giám định là 0,1155 gam và 45,1176 gam) trong 02 gói niêm phong số 103G1/KL-PC09 và 103G2/KL-PC09 ngày 03/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

+ Dụng cụ liên quan đến ma túy, gồm: 02 (hai) đoạn ống thủy tinh chưa qua sử dụng có chiều dài 18,5cm; 01 (một) đoạn nhựa màu trắng dài 24cm đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa có một đầu cắt nhọn 01 đầu hở màu sọc đỏ trắng qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ trên nắp có khoét hai lỗ tròn có gắn một đoạn ống hút nhựa trắng sọc vàng và có gắn thêm 01 nỏ thủy tinh dưới nỏ có gắn thêm một đoạn ống hút nhựa sọc trắng tím đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) cây dao tự chế có lưỡi dài 35cm cán cầm quấn bằng keo màu đen; 01 (một) vỏ nhựa màu đen dài khoảng 35cm dùng để quấn vỏ dao tự chế;

+ 01 (một) hộp quẹt ga bằng kim loại màu vàng đồng; 01 (một) cây kèm bằng kim loại và một đoạn gỗ màu xám có một đầu gắn thanh kim loại được để trong túi nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử có nắp màu đen trên nắp có ghi chữ SCALE-JSR-300 đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử có nắp màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) bình ga mini màu đen có ghi chữ Bluesky; 01 (một) hộp hình chữ nhật màu trắng trên nắp có ghi chữ Samsung Galaxy Note5 đã qua sử dụng;

+ 02 sim thuê bao di động (01 sim số Mobifone seri 8401210850547761 và 01 sim số Mobifone seri 8401201192030419).

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52s màu xanh có số Imei1: 350346450496065; Imei2: 350895260466061 và số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định), để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Tp.Cần Thơ;
- Trại tạm giam Tp.Cần Thơ;
- Cục THADS Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Trang Thư